

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Thông tư số 19/2008/TT-BXD ngày 20/11/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, khu kinh tế;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1126/TTr-SXD ngày 29/7/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, như sau:

- Tên dự án quy hoạch: Điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
- Chủ đầu tư: Công ty CP Phát triển hạ tầng khu công nghiệp Tây Ninh.
- Địa điểm quy hoạch: Huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

1. Vị trí giới hạn khu đất

Khu đất quy hoạch tại xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh có quy mô 189,10 ha, tứ cận như sau:

- Đông giáp: Khu dân cư và đường bao khu công nghiệp;
- Tây giáp: Đường Cây Dương;
- Nam giáp: Khu dân cư và đường An Phú Khương;
- Bắc giáp: Khu dân cư và đường Xuyên Á.

2. Vị trí, tính chất khu công nghiệp

Khu công nghiệp Trảng Bàng là khu công nghiệp có tính chất tập trung đa ngành nghề gồm công nghiệp nhẹ, công nghiệp thực phẩm, công nghiệp sạch, tỉnh

vì chính xác, công nghiệp lắp ráp, sản xuất hàng tiêu dùng, vật liệu xây dựng, sản xuất gia công hàng may mặc, sợi, vỏ ruột xe, đồ gỗ gia dụng, thiết bị điện, thiết bị linh kiện điện tử, đồ trang sức vàng bạc đá quý v.v..., hạn chế công nghiệp gây ô nhiễm. Đối với ngành nghề dệt nhuộm: Chỉ duy trì các doanh nghiệp có tính chất dệt nhuộm hiện tại, không bổ sung mới.

3. Cơ cấu sử dụng đất

Bảng cơ cấu sử dụng đất

Stt	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ %
1	Đất xây dựng xí nghiệp công nghiệp	136,42	72,14
2	Đất công trình điều hành dịch vụ	3,93	2,08
3	Đất cây xanh mặt nước	18,93	10,01
4	Đất giao thông	25,26	13,36
5	Đất các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật	4,56	2,41
	Tổng cộng	189,10	100,00

4. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

Các nội dung hạ tầng kỹ thuật cơ bản không thay đổi so với quy hoạch được duyệt:

a) Giao thông:

- Giao thông đối ngoại: Đường Xuyên Á, đường Cây Dương, đường An Phú Khương.

- Giao thông đối nội:

+ Đường chính: Đường số 6 lộ giới 28 m, đường số 7 lộ giới 28 m, đường số 8 lộ giới 28 m, đường số 12 lộ giới 31m, đường số 13 lộ giới 31m.

+ Đường nội bộ: Đường số 5 lộ giới 23m.

b) San nền, thoát nước mưa:

- San nền: Cốt xây dựng không chế $H \geq 3.0m$, chủ yếu là san lấp cục bộ cân bằng đất đào đắp tại chỗ, tổng khối lượng đất đắp là 124.000 m³.

- Thoát nước mưa: Hệ thống thoát nước mưa bằng cống tròn bê tông cốt thép D400, D600, D800, D1000 thoát riêng với hệ thống thoát nước thải.

c) Cấp nước:

- Nguồn cấp nước cho khu công nghiệp: Dùng nước tuyến kênh thủy lợi cấp 1 N26 hiện hữu nối từ kênh chính Đông về tới khu công nghiệp. Lưu lượng 100 l/s đảm bảo liên tục trong ngày.

- Khối lượng xây dựng cho toàn khu công nghiệp: Xây dựng hồ chứa nước thô 33.046 m², đã xây dựng nhà máy cấp nước công suất 2.860 m³/ngày đêm, năm 2016 nâng công suất lên 8000 m³/ngày đêm và nhà máy cấp nước Tây Ninh đã xây dựng có công suất 1.600 m³/ngày đêm.

d) Thoát nước thải:

- Bố trí nhà máy xử lý nước thải tập trung phía Tây khu công nghiệp, diện tích 2,765 ha, tổng công suất 12.500 m³ ngày/đêm.

- Mạng lưới nước thải của khu công nghiệp sẽ được thu gom bằng các tuyến cống tự chảy dẫn về trạm xử lý nước của toàn khu.

- Nước thải của các xí nghiệp trong khu công nghiệp phải được xử lý cục bộ tại xí nghiệp đạt tiêu chuẩn loại B – QCVN 40:2011/BTNMT mới được thải vào mạng lưới thoát nước thải của khu quy hoạch. Nước thải sau khi qua trạm xử lý phải đạt tiêu chuẩn cấp A theo QCVN 40:2011/BTNMT mới được xả ra nguồn nước.

đ) Cấp điện:

Xây dựng một trạm giảm áp trung gian 110/22KV-2 x 25MVA, nguồn cấp cho trạm giảm áp là tuyến 110KV lấy từ tuyến 110KV Trảng Bàng. Khi trạm 110/22KV KCN Trảng Bàng bị sự cố thì nguồn điện dự phòng sẽ được lấy từ các trạm phát điện của các nhà máy.

e) Thông tin liên lạc:

Quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc khu công nghiệp Trảng Bàng là hệ thống ghép nối vào mạng viễn thông của tỉnh Tây Ninh. Cấp trong mạng nội bộ Khu công nghiệp Trảng Bàng là cáp đi trong cống bê ngầm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 943/QĐ-BXD ngày 08/7/2003 của Bộ Xây dựng về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết Khu công nghiệp Trảng Bàng bước 1 và bước 2 giai đoạn I, tỉnh Tây Ninh.

Điều 3: Giao Công ty CP Phát triển hạ tầng KCN Tây Ninh điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khu công nghiệp và quản lý quy hoạch xây dựng khu công nghiệp phù hợp với nội dung điều chỉnh quy hoạch được duyệt.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Trưởng Ban quản lý khu kinh tế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Trảng Bàng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- LĐVP, KTN;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

biabhi_gdab_061

12

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

KT. CHỦ TỊCH



Dương Văn Thắng